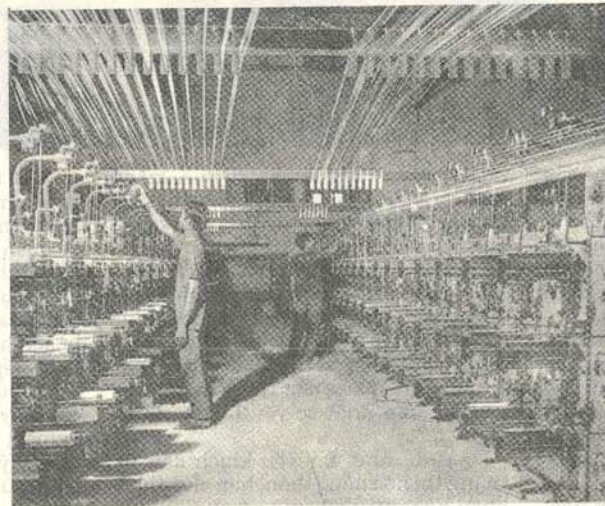


NHỮNG LỢI ÍCH THỰC TẾ TRONG VIỆC CỐ PHẦN HÓA CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

NGUYỄN ĐĂNG LIÊM

Giám đốc công ty SXKD XNK Trilimex



Kinh nghiệm không riêng gì của VN, mà của cả thế giới ngày nay, là các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) hoạt động trì trệ, yếu kém dần là do cơ chế quản lý khu vực công quá nhiều ràng buộc; động lực lợi nhuận để kích thích cạnh tranh yếu, tâm lý công chức sợ trách nhiệm... Từ kinh nghiệm đó, hiện nay trên thế giới có xu hướng chung là chỉ giữ lại ở khu vực quốc doanh hoàn toàn trên những ngành, những công ty có tính cách chiến lược có tính đòn xeo của cả nền kinh tế, các ngành sản xuất công nghiệp lớn, các lĩnh vực đầu tư về hạ tầng cơ sở, các ngành quốc phòng hoặc phải phục vụ cho lợi ích chung của toàn xã hội. Xu thế tư nhân hóa, mà trong đó đáng chú ý là việc cổ phần hóa các DNNN, để bảo đảm tính hiệu quả cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường là một xu hướng có thật và thực tế ở nhiều nước trên thế giới hiện nay. Đáng chú ý nhất là ở các nước Châu Á-TBD. Cụ thể như ở CH Triều Tiên từ năm 1959 đã có 7 công ty lớn của Nhà nước tiến hành cổ phần hóa thu hút nhiều vốn của các thành phần kinh tế tư nhân với vốn pháp định đến 3,5 tỉ USD. Ở Singapore, thông qua thị trường chứng khoán

được mở rộng, các xí nghiệp công cộng đã tiến hành bán cổ phần cho nhiều nhà đầu tư tư nhân. Ở Malaysia, Nhà nước nhượng nhiều cổ phần chủ yếu trong 29 DNNN tại thị trường chứng khoán Kular Lumpur. Ở Philipines, trong năm 1990, Nhà nước mở cửa cho tư nhân tham gia đến 30% cổ phần trong Ngân hàng Quốc gia. Ở Thái Lan, trong khu vực công nghiệp đay và khách sạn của quốc doanh, Nhà nước đã mạnh dạn chuyển nhượng cho các thành phần kinh tế khác từ 70% đến 100% số cổ phần.

Riêng ở VN gần đây, với chủ trương triển khai nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN, từ bỏ thời kỳ kinh tế bao cấp, trên 1200 DNNN của cả nước, trong đó một tỷ lệ khá lớn các DNNN chỉ mới mấy năm đầu chuyển đổi theo cơ chế thị trường đã biểu hiện nhiều nhược điểm, kém hiệu

quả, thậm chí có nhiều DNNN có nguy cơ phá sản. Trước tình hình đó Nhà nước ta đã có chủ trương một mặt sắp xếp lại các DNNN theo ND 388, mặt khác tiến hành thí điểm cổ phần hóa một số DNNN để rút kinh nghiệm mở rộng đại trà việc cổ phần hóa các DNNN thuộc diện nhà nước không cần thiết lắm phải chi ngân sách đầu tư, để tạo điều kiện thu hút rộng rãi vốn đầu tư của các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh.

Xu hướng cổ phần hóa các DNNN của thế giới và chủ trương của Đảng và Nhà nước ta đều có cơ sở thực tế và khoa học nhằm đạt đến các lợi ích thực tế sau:

1. Tạo động lực mạnh mẽ cho nhà đầu tư, cho nền kinh tế bằng cách đa dạng hóa sở hữu qua cổ phần hóa các DNNN

Việc cổ phần hóa các DNNN tạo điều kiện bán cổ

phần, thu hút vốn đầu tư của nhiều thành phần kinh tế mở cửa cho việc đa dạng hóa sở hữu không riêng gì cho các DNNN được cổ phần hóa, mà còn góp phần đa dạng hóa sở hữu cả nền kinh tế. Và chính việc đa dạng hóa sở hữu này sẽ tạo động lực cho người đầu tư, người có cổ phần, người lao động và cho cả nền kinh tế, tiếp thêm sức cho yêu cầu cạnh tranh thị trường vì mục đích lợi nhuận, vì quyết tâm tìm hiệu quả tối ưu cho đồng vốn đầu tư của mỗi chủ thể kinh tế, cả pháp nhân và cá nhân trong hoạt động kinh tế.

2. Tạo tiền đề mở cửa cho thị trường vốn ra đời, đáp ứng vốn phong phú cho cả nền kinh tế

Việc thu hút cổ phần của nhiều thành phần kinh tế qua việc phát hành và bán cổ phiếu, sẽ là tiền đề đặt ra yêu cầu phải xây dựng một thị trường vốn đa dạng, phong phú và cũng là cơ sở ra đời thị trường chứng khoán. Và việc thu hút vốn một cách năng động và phong phú qua các thị trường vốn, thị trường chứng khoán sẽ tạo điều kiện thu hút vốn, bổ sung nguồn vốn nhất là nguồn vốn trung và dài hạn phục vụ cho sản xuất kinh doanh của các DNNN đã được cổ phần hóa, đỡ gánh nặng cấp vốn của ngân sách nhà nước. Vì vậy, việc cổ phần

hóa các DNNN sẽ mở ra khả năng tích cực cho việc hình thành và hoạt động thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

3. Hình thành những điều kiện thuận lợi mới để cơ cấu lại nền kinh tế

Với việc cổ phần hóa các DNNN, mở rộng đa dạng sở hữu, sẽ có thêm điều kiện mới cho việc mạnh dạn cơ cấu lại nền kinh tế phân bổ theo nhiều thành phần kinh tế. Từ đó, cũng có cơ sở để kế hoạch hóa lại nền kinh tế dựa trên hai vế hết sức quan trọng là: động lực sở hữu của nhiều thành phần kinh tế và việc phân công lao động toàn xã hội theo tác động của thị trường cạnh tranh. Đây cũng là cơ sở thực tế để chỉnh lý và đổi mới quan điểm lãnh đạo, quản lý của Nhà nước, cần xác định lại vai trò chủ đạo của khu vực kinh tế quốc doanh trên những mũi nhọn chiến lược, ngành chủ lực để thực hiện vai trò điều tiết, ngăn chặn khủng hoảng kinh tế (Crise economique) hơn là bao sân quá rộng rãi nhiều lĩnh vực ngành nghề, đầu tư vốn quá lớn, quá tràn lan mà không nắm chắc hiệu quả của đồng vốn, đưa đến nhiều nguy cơ bất ổn kinh tế. Và việc cơ cấu lại nền kinh tế quốc dân nhiều thành phần cũng đặt ra yêu cầu mới về phân bổ lao động linh hoạt hơn theo yêu cầu cạnh tranh thị trường làm toát lên quan điểm sử dụng hiệu quả sức lao động theo quan điểm kinh tế hóa sức lao động của nền kinh tế, mở cửa cả thị trường sức lao động đáp ứng yêu cầu phát triển đa dạng nền kinh tế quốc dân.

4. Tác động tích cực đến việc cải tiến quản lý hiệu quả hơn

Việc cổ phần hóa, hình thành các công ty, xí nghiệp cổ phần cũng có nghĩa là xác định vai trò chủ nhân ông tập thể cụ thể là Hội đồng quản trị, thay mặt và chịu trách nhiệm hiệu quả đồng vốn, hiệu quả sản xuất kinh doanh đối với tất cả cổ đông góp vốn. Hội đồng quản trị thực hiện làm chủ thực sự xí nghiệp với động lực vì hiệu quả của các cổ đông thành viên trong đó có cả thành viên của Hội đồng

quản trị. Để đạt được mục đích đó, Hội đồng quản trị vì động lực lợi nhuận sẽ không ngừng sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phương pháp công nghệ và cả thủ thuật, biện pháp kinh doanh có hiệu quả nhất. Đây cũng là giải pháp để hạn chế thấp nhất những can thiệp thô bạo, phi kinh tế của các cơ quan công quyền, hạn chế các chỉ đạo vốn có của một DNNN. Vì ông chủ thực sự của công ty, xí nghiệp là HĐQT, thay mặt các cổ đông và được các cổ đông bầu lên, chứ không phải ai khác. Đây cũng là điều kiện thuận lợi cho việc tách rời chức năng quản lý sản xuất kinh doanh và chức năng quản lý Nhà nước đối với các đơn vị kinh tế, tạo thế chủ động cho người bỏ vốn đầu tư trong mọi bài toán hiệu quả đối với đồng vốn của mình, cũng có động lực cạnh tranh của nền kinh tế.

5. Thực hiện quyền làm chủ thực sự của người lao động

Với việc cổ phần hóa các DNNN, tất cả người lao động trong xí nghiệp bằng các nguồn vốn tự có, quỹ phúc lợi của doanh nghiệp được phân bổ và cả vốn riêng cá nhân, đều có thể tham gia mua cổ phần tại công ty, xí nghiệp được cổ phần hóa. Với việc góp vốn này, người lao động từ công nhân trực tiếp sản xuất đến giám đốc, đều có thể trở thành người chủ thực sự đồng vốn của mình và được tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào phương hướng kế hoạch và các biện pháp lớn trong SXKD của công ty, xí nghiệp cổ phần với quyết tâm và ý chí chung là gặt hái được hiệu quả cao nhất, tốt nhất.

Đây là sự làm chủ thực sự của người lao động bằng đồng vốn của mình.

6. Tạo môi trường vừa cạnh tranh vừa tập hợp, theo xu hướng hình thành các tập đoàn kinh tế mạnh với mục đích lợi nhuận cao

Với việc đa dạng sở hữu của từng công ty và của cả nền kinh tế, ngoài việc tác động lực mạnh cạnh tranh theo hướng lợi nhuận, hiệu quả, còn tạo được đòn bẩy kích thích vừa cạnh tranh, vừa liên kết, tập hợp để hình

thành các tập đoàn kinh tế mạnh chuyên ngành hoặc đa ngành có thế mạnh về thị trường, về vốn nhăm đến mục đích thu hoạch hiệu quả ngày một cao hơn. Đây là kinh nghiệm có thực ở các nước công nghiệp phát triển và ở các nước NICS gần đây. Đây cũng là tiền đề và triển vọng cho việc hình thành các công ty, các tập đoàn đa quốc gia trong nền kinh tế thế giới hiện nay.

7. Khuyến khích và đảm bảo cạnh tranh bình đẳng để phát triển, trong khuôn khổ luật pháp quy định

Việc cổ phần hóa sẽ tạo khung cảnh pháp lý mới cho DNNN được cổ phần hóa rộng đường hoạt động một cách lành mạnh trong khuôn khổ Luật công ty. Việc cổ phần hóa cũng góp phần xác định rõ quyền làm chủ thực của cổ đông, của người lao động với tất cả quyền và nghĩa vụ một cách cụ thể, trong đó có việc phân phối thu nhập hợp lý, công bằng thỏa đáng theo vốn góp, theo năng suất hiệu quả lao động, tạo sự phấn khởi chung cho tập thể

người lao động, đồng thời tạo điều kiện thực hiện tốt các chính sách xã hội khác đối với người lao động như: quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, quỹ tương trợ và cả quỹ bảo hiểm thất nghiệp....

Rõ ràng đứng trước tình cảnh kém hiệu quả của các DNNN hiện nay, việc cổ phần hóa là một hướng ra tốt, có nhiều lợi ích thực tế cho cả nhà nước, cho người lao động và cho xã hội. Đó cũng là giải pháp thoát khỏi cảnh bế tắc của một số DNNN. Vấn đề còn lại là việc tính toán bước đi, các biện pháp và các mô hình cổ phần hóa đa dạng sao cho hợp với đặc điểm của từng doanh nghiệp cụ thể. Bên cạnh đó, cũng cần có những chính sách hỗ trợ có tính cách khuyến khích đôn đốc của Nhà nước, của ngân hàng để thúc đẩy mạnh hơn về mặt tâm lý và lợi ích thực tiễn cho yêu cầu chủ trương cổ phần hóa DNNN hiện nay ♣



ĐÍNH CHÁNH Trong tạp chí PTKT

1. Số 38 (12.93) trang 16, cột 1, dòng cuối cùng xin đọc lại là:

$$K = \frac{1}{1 - \frac{dc}{dy}} = \frac{1}{1 - MPC} = \frac{1}{1 - MPS}$$

2. Số 39 (1.94), trang 39, cột 3, dòng 11 từ dưới lên xin đọc lại là: Sản phẩm có lợi thế so sánh rất cao là những sản phẩm có $RCA \geq 2,5$.

3. Số 40 (2/94), trang 22, cột 1, dòng 2 từ trên xuống xin đọc lại là: Thành phố Hồ Chí Minh có trên 120.000 trí thức làm việc trong các ngành khoa học xã hội và tự nhiên.

Xin cáo lỗi bạn đọc và các tác giả có bài viết trên.